

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026

Gồm:

1. Chương trình phiên họp ĐHĐCĐ;
2. Quy chế làm việc tại phiên họp ĐHĐCĐ;
3. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025; phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2026;
4. Báo cáo quản trị và hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025;
5. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và tóm tắt BCTC năm 2025 đã được kiểm toán;
6. Tờ trình về việc quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2026;
7. Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và bổ sung Quy chế Tài chính về sử dụng các quỹ;
8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026;
9. Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



CHƯƠNG TRÌNH
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian: Bắt đầu lúc 8h30', ngày 29 tháng 4 năm 2026

STT	Nội dung	Thực hiện
1.	Đón tiếp, đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.	Ban Tổ chức
2.	Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.	Ban Thẩm tra
3.	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Bầu Chủ tọa, thành viên giúp việc Chủ tọa và thư ký Đại hội.	Ban Tổ chức
4.	- Thông qua chương trình phiên họp. - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.	Đoàn Chủ tọa
5.	- Trình bày Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026. - Trình bày Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025.	Đoàn Chủ tọa
6.	Trình bày Báo cáo hoạt động của BKS Công ty năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.	Ban Kiểm soát
7.	- Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và bổ sung Quy chế Tài chính về sử dụng các quỹ. - Tờ trình về Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2026. - Các nội dung khác (nếu có).	Đoàn Chủ tọa
8.	Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.	Ban Kiểm soát
9.	- Đại hội thảo luận; - Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình.	Chủ tọa
10.	Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	Thư ký
11.	Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	Chủ tọa
12.	Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa

BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QC-DHCD

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Căn cứ Biên bản số 12/BB-HDQT ngày 16/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Để phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên tiến hành hợp lệ, công khai, minh bạch và đúng pháp luật, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại phiên họp với các nội dung cụ thể như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các cổ đông, đại diện của cổ đông gọi chung là cổ đông và đại biểu đến tham dự Đại hội đều phải mặc trang phục lịch sự.
2. Khi vào phòng họp các cổ đông ngồi theo hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội, tuân thủ việc sắp xếp vị trí ngồi họp đã được bố trí.
3. Không uống rượu, bia, hút thuốc lá hoặc sử dụng các chất kích thích khác trong quá trình tham dự Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp khi đang diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc chuyển sang chế độ rung, không đổ chuông. Trường hợp bắt buộc phải gọi hoặc trả lời điện thoại thì đề nghị các cổ đông trật tự đi ra khỏi phòng họp để sử dụng điện thoại; sử dụng xong trở về vị trí ngồi của mình.

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký phát biểu với Ban tổ chức hoặc giơ tay xin phép phát biểu trước Đại hội; khi được sự đồng ý của Đoàn chủ tọa thì mới được phát biểu.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn, đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, thảo luận và phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua; không được phép dùng lời lẽ thô tục, xúc phạm đến người khác hoặc gây mất trật tự tại Đại hội.

Đoàn chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự chương trình làm việc và đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của các cổ đông.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông và số cổ phần được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số Thẻ biểu quyết và số cổ phần được quyền biểu quyết sở hữu và được ủy quyền của cổ đông (có đóng dấu treo của Công ty).

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết về một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Mỗi cổ đông chỉ được biểu quyết một lần về một vấn đề cụ thể mà Chủ tọa Đại hội đề nghị biểu quyết, theo một trong ba phương án: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền của Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa phiên họp, có trách nhiệm:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, quy chế đã được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết về các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội (nếu có).

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Báo cáo Đại hội về kết quả biểu quyết của cổ đông theo từng vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Thông báo cho Ban thư ký về kết quả biểu quyết.
3. Phổ biến thể lệ, quy chế và các nguyên tắc biểu quyết.
4. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết.
5. Báo cáo Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết.

Trên đây là nội dung của Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Kính trình Đại hội thông qua làm cơ sở thực hiện./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025,
phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Đặc điểm tình hình năm 2025

1.1. Thuận lợi:

- Quá trình hoạt động Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND và các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị đã điều hành quyết liệt các hoạt động sản xuất kinh doanh; người lao động cơ bản có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao; sự đoàn kết của tập thể cán bộ, CNV-LĐ đã góp phần quan trọng vào kết quả thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.
- Hệ thống mạng cấp nước được đầu tư thay thế mới những năm gần đây góp phần từng bước ổn định chất lượng nước trên mạng và kiểm soát thất thoát nước. Các nhà máy sản xuất nước duy trì hoạt động ổn định, góp phần bảo đảm tốt chất lượng dịch vụ cấp nước.
- Các đơn vị đã có những chủ động trong thực hiện các giải pháp trong phát hiện các sự cố rò rỉ nước để sửa chữa kịp thời, kiểm soát thất thoát. Công tác ghi sổ đồng hồ, lập hoá đơn tiền nước và thu tiền nước được các đơn vị tổ chức thực hiện bảo đảm thời gian, tỷ lệ thu tiền nước đều đạt và vượt kế hoạch.
- Đời sống tinh thần, tiền lương và các chế độ của cán bộ, người lao động được thực hiện đầy đủ.

1.2. Khó khăn:

- Công tác cơ cấu lại các đơn vị cấp huyện theo quy định chưa được thực hiện, khoản lỗ của các đơn vị do UBND tỉnh giao Công ty quản lý chưa được giải quyết dẫn đến khó khăn lớn trong công tác tài chính.
- Hệ thống máy móc, thiết bị tại các nhà máy đã đầu tư xây dựng trên 10 năm nên các sự cố, hư hỏng phát sinh tăng.
- Hệ thống mạng cấp nước nhiều khu vực phải tháo dỡ, dịch chuyển để thi công các dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông nên ảnh hưởng đến chi phí sửa chữa, thất thoát nước và gián đoạn dịch vụ cấp nước.

- Các đơn vị khu vực cấp huyện do số lượng khách hàng và nhu cầu sử dụng nước thấp, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

- Công tác quản lý hệ thống mạng cấp nước gặp nhiều khó khăn địa bàn rộng, địa hình phức tạp, chưa có hệ thống giám sát áp lực, lưu lượng trực tuyến nên công tác chỉ đạo vận hành các nhà máy sản xuất thích ứng với nhu cầu sử dụng nước thay đổi nhiều lúc chưa kịp thời.

- Trong năm, cơn bão số 11 Matmo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên xảy ra tình trạng ngập lụt nặng nề diện rộng gây ảnh hưởng lớn khu làm việc khối văn phòng Công ty, XNNS Số 1, XNNS Đại Từ, XNNS Võ Nhai thiệt hại đến cơ sở vật chất, hồ sơ, tài liệu, vật tư tại kho và việc thực hiện nhiệm vụ của một số phòng, đơn vị trong Công ty.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh TH/KH năm 2025	So sánh thực hiện 2025/ 2024
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	17.380.000	18.301.414	105,3%	107,4%
-	Khu vực cổ phần	m ³	16.758.000	17.670.449	105,4%	107,6%
-	Khu vực chưa cổ phần	m ³	622.000	630.965	101,4%	102,9%
2	Tỷ lệ thất thoát	%	18,80	18,43	-0,37	-3,30
-	Khu vực cổ phần	%	18,83	18,33	-0,50	-3,36
-	Khu vực chưa cổ phần	%	17,39	20,77	3,38	-1,93
3	Mở mạng khách hàng mới	Hộ	2.250	2.828	125,7%	126,6%
4	Tổng doanh thu	1.000đ	234.937.344	251.991.346	107,3%	109,3%
5	Nộp ngân sách	1.000đ	6.494.335	6.401.962	98,6%	64,9%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	246.484	18.459.410	7489,1%	(*)
-	Khu vực cổ phần	1.000đ	7.403.379	25.811.543	348,6%	947,6%
-	Khu vực chưa cổ phần	1.000đ	-7.156.895	-7.352.133	102,7%	100,8%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	2,78	9,70	348,9%	866,1%
8	Tổng số lao động	Người	450	445	98,9%	99,1%
9	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000đ	11.500	11.650	101,3%	102,0%

Ghi chú: (*) Lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng 23,032 tỷ đồng so với năm 2024.

- Nguyên nhân chính sản lượng nước thương phẩm hoàn thành vượt kế hoạch là: Các nhà máy sản xuất nước thực hiện tốt kế hoạch sản xuất, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn; thời tiết 6 tháng đầu năm khô, hạn nên nhu cầu sử dụng nước của khách hàng tăng so với các năm trước; dân số cơ học trên địa bàn trung tâm tỉnh Thái Nguyên tăng do số lượng sinh viên một số trường đại học tăng, số lượng cán bộ công chức tỉnh Bắc Kạn chuyển về các cơ quan tỉnh làm việc sau khi sáp nhập tỉnh; đầu tháng 10/2025 khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên bị ngập lụt nặng nề, do đó nhu cầu sử dụng nước sau ngập lụt để vệ sinh, dọn dẹp tăng cao; nhu cầu sử dụng nước tại các đơn vị sản xuất tại khu vực Sông Công, Phổ Yên, Diềm Thụy - Phú Bình ổn định và có thêm các khách hàng mới. Bên cạnh những yếu tố tác động góp phần tăng sản lượng nước thương phẩm, còn có yếu tố tác động lớn đến giảm sản lượng nước thương phẩm tại XNNS Đại Từ là tình trạng chong lán vùng cấp nước vẫn gia tăng, chưa được giải quyết dứt điểm.

- Tỷ lệ thất thoát giảm 0,37% so với kế hoạch, giảm 3,30% so với năm 2024. Nguyên nhân chính là: Các đơn vị đã chủ động, tập trung cao trong công tác kiểm soát thất thoát, lắp đặt các đồng hồ để tính toán thất thoát trên các tuyến ống phân phối và mạng cấp 3 để tập trung dò tìm điểm chảy; tối ưu công tác vận hành các nhà máy sản xuất; Công ty đã trang bị bổ sung cho các đơn vị thiết bị nghe phát hiện rò rỉ nước; các tuyến ống mạng cấp 3 cũ, hỏng, ống thép trước đồng hồ hằng năm được từng bước thay thế.

- Tổng doanh thu tăng do doanh thu của sản phẩm nước sạch (sản lượng nước thương phẩm và sản lượng xây lắp hoàn thành tăng) và doanh thu tài chính tăng (khoản tiền gửi tiết kiệm đến hạn).

- Lợi nhuận tăng so với năm 2024 do tổng doanh thu tăng và chi phí giảm (giảm lãi vay dự án do đã trả hết nợ và giảm nợ gốc vay; chênh lệch tỷ giá đồng USD tại thời điểm cuối kỳ báo cáo thấp hơn dẫn đến giảm lãi vay và giảm chênh lệch tỷ giá).

2.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khác:

- Công ty đã kiện toàn tổ chức các đơn vị sản xuất nhằm đáp ứng tốt hơn công tác quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ của Công ty trong giai đoạn hiện nay. Thực hiện phương án bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ chủ chốt Công ty nhiệm kỳ 2025-2030; kiện toàn tổ chức tổ, đội sản xuất tại các đơn vị trực thuộc.

- Công tác dịch vụ, chăm sóc khách hàng được duy trì thực hiện tốt, các thông tin phản ánh của khách hàng được giải quyết kịp thời; các vướng mắc, kiến nghị của khách hàng đều được giải quyết phù hợp theo Hợp đồng cấp nước và các quy định. Công tác thu tiền nước hằng tháng được các đơn vị thực hiện tốt, tỷ lệ thu tiền nước đều đạt và vượt kế hoạch.

- Về quản lý các công trình đầu tư, sửa chữa: Trong năm, Công ty đã và đang thực hiện 29 công trình, với tổng giá trị là 26,975 tỷ đồng, trong đó: Đã quyết toán 15 công trình với tổng giá trị là 9,126 tỷ đồng; đang thi công, thực hiện: 12 công trình với tổng giá trị là 14,964 tỷ đồng; đang thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư 02 công trình với tổng giá trị là 1,192 tỷ đồng.

- Công tác dự án: Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên tiếp tục thực hiện các công việc kiểm toán dự án hoàn thành, thanh quyết toán cho các nhà thầu. Tiếp tục thực hiện công trình Đầu tư, nâng cấp và mở rộng tuyến đường bê tông vào Bắc đảo Voi Phun, xóm Đồi Chè, xã Đại Phúc; triển khai thực hiện công trình Lắp đặt hệ thống tự động giám sát khai thác tài nguyên nước, giá trị 1,961 tỷ đồng; đang thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư cho các dự án như: Dự án Xây dựng tuyến ống cấp nước cho Khu công nghiệp Sông Công II và Cụm công nghiệp Bá Xuyên và Dự án Xây dựng tuyến ống cấp nước bổ sung cho Nhà máy nước Sông Công phục vụ cấp nước cho khách hàng khu vực các phường Bá Xuyên, Bách Quang, Sông Công và khu vực lân cận.

- Trong năm, cơn bão số 11 Matmo xảy ra trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên gây ra mưa to, lũ lụt vượt mức lịch sử. Các đơn vị bị ảnh hưởng ngay sau khi nước rút và có điện trở lại đã áp dụng các biện pháp để khắc phục khó khăn và vận hành sản xuất trở lại, cung cấp nước sạch phục vụ khách hàng.

- Duy trì tốt công tác xanh - sạch - đẹp, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; công tác an ninh trật tự được giữ vững, tham gia thực hiện tốt phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc".

- Đảm bảo 100% người lao động có việc làm; trích nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ; các chế độ khác của người lao động được thực hiện đúng quy định của Nhà nước; tiền lương, tiền ăn giữa ca được chi trả đầy đủ hằng tháng; tổ chức thi nâng bậc lương cho 62 cán bộ, người lao động. Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; phong trào văn nghệ, thể thao được duy trì phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác xã hội, từ thiện được người lao động hưởng ứng và tham gia tích cực.

2.3. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

- Các máy móc, thiết bị đã đưa vào sử dụng lâu năm nên các hư hỏng, sự cố cũng gia tăng, việc mua sắm máy móc, thiết bị đặc biệt là các mặt hàng đặc chủng để thay thế, sửa chữa còn chậm do các thủ tục lựa chọn nhà cung cấp bị kéo dài.

- Hệ thống mạng cấp nước một số khu vực bị quá tải, chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước do tốc độ đô thị hoá tăng nhanh.

- Tình trạng chồng lấn vùng cấp nước tại xã Đại Phúc chưa được giải quyết triệt để do chính quyền địa phương chưa có giải pháp cụ thể.

- Việc thực hiện thoái vốn tại Công ty liên kết chưa đạt tiến độ, hiện tại Công ty vẫn đang thực hiện các thủ tục theo chủ trương Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Công tác cơ cấu lại các đơn vị khu vực chưa cổ phần hoá theo quy định chưa được thực hiện, khoản lỗ của các đơn vị do UBND tỉnh giao Công ty quản lý chưa được giải quyết do chưa có hướng dẫn và chỉ đạo cụ thể của các cơ quan chức năng.

II. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Đặc điểm tình hình và dự báo trong năm 2026

- Nền kinh tế trong nước sẽ tiếp tục chịu tác động lớn bởi diễn biến phức tạp về chính trị, kinh tế, xung đột vũ trang tại các khu vực trên thế giới, ảnh hưởng đến giá cả nguyên, nhiên, vật liệu và tỷ giá ngoại tệ.

- Tồn tại, khó khăn tại các xí nghiệp do UBND tỉnh giao quản lý, vận hành chưa được giải quyết ảnh hưởng đến kế hoạch tài chính và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hệ thống máy móc, thiết bị tại các nhà máy sản xuất qua thời gian vận hành đã nhiều năm, hư hỏng tăng dần, nhiều sự cố tồn tại cần phải được sửa chữa, thay thế.

- Các dự án, công trình nâng cấp hạ tầng kỹ thuật giao thông, thoát nước đang thi công dở dang và các công trình mới thi công trong năm 2026 sẽ ảnh hưởng đến công tác quản lý mạng cấp nước và chống thất thoát nước. Công tác thi công đầu tư mới, thay thế các tuyến ống cũ khó khăn do mặt bằng thi công ảnh hưởng đến các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện tại.

- Công tác kiểm soát thất thoát nước ngày càng khó khăn do hệ thống mạng đường ống nằm sâu dưới lớp bê tông, địa bàn trải rộng.

- Tình trạng chồng lấn vùng cấp nước tại xã Đại Phúc, các hộ khách hàng còn sử dụng nguồn nước tự khai thác vẫn còn nhiều.

- Công tác phát triển khách hàng mới khó khăn do mật độ dân cư thấp, nhu cầu sử dụng nước sạch thực tế chưa cao do các hộ gia đình đã có nguồn nước tự khai thác sử dụng.

2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	KH năm 2026 so với TH 2025
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	18.301.414	18.800.000	102,7%
-	Khu vực cổ phần	m ³	17.670.449	18.160.000	102,8%
-	Khu vực chưa cổ phần	m ³	630.965	640.000	101,4%
2	Tỷ lệ thất thoát	%	18,43	17,59	-0,84
-	Khu vực cổ phần	%	18,33	17,56	-0,77
-	Khu vực chưa cổ phần	%	20,77	18,10	-2,67
3	Mở mạng khách hàng mới	Hộ	2.828	2.850	100,8%

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	KH năm 2026 so với TH 2025
4	Tổng doanh thu	1.000đ	251.991.346	255.890.111	101,5%
5	Nộp ngân sách	1.000đ	6.401.962	12.849.508	200,7%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	18.459.410	9.929.704	53,8%
-	Khu vực cổ phần	1.000đ	25.811.543	17.182.283	66,6%
-	Khu vực chưa cổ phần	1.000đ	-7.352.133	-7.252.579	98,6%
7	Tỷ lệ cổ tức	%	9,70	6,44	66,4%
8	Tổng số lao động	Người	445	450	101,1%
9	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000đ	11.650	11.800	101,3%

Ghi chú: Số liệu kế hoạch trên tạm tính tỷ giá 01 USD=26.700 VND

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp:

- Bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp đủ nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn của Công ty; thực hiện tốt công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các máy móc, thiết bị; đáp ứng kịp thời máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất cho các đơn vị theo kế hoạch và các tình huống phát sinh. Kiểm tra, giám sát thường xuyên vùng bảo hộ vệ sinh nguồn nước, chất lượng nước theo tiêu chuẩn; thực hiện tốt các định mức kinh tế kỹ thuật.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng trong quản lý hệ thống mạng cấp nước, thực hiện sửa chữa các sự cố trên mạng cấp nước nhanh nhất nhằm giảm thất thoát nước và giảm thời gian ngừng cấp nước; bổ sung nguồn cấp nước đối với các khu vực có mật độ dân cư tăng cao; tăng cường các giải pháp trong công tác phát hiện sự cố rò rỉ nước trên mạng.

- Tập trung phát triển khách hàng mới trên các khu vực đã có hệ thống mạng cấp nước và đầu tư bổ sung mạng đường ống cấp 3 để phát triển khách hàng.

- Thực hiện các thủ tục đầu tư mới, đầu tư sửa chữa theo chủ trương kế hoạch của HĐQT Công ty.

- Mở rộng ứng dụng công nghệ số tiên tiến trong quản lý, dịch vụ thanh toán tiền nước để nâng cao chất lượng và năng suất lao động.

- Tiếp tục kiến nghị các cấp có thẩm quyền nghiên cứu thực hiện cơ cấu lại các đơn vị sản xuất nước chưa cổ phần và giải quyết số lỗ tồn tại các năm để bảo đảm tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện tốt kế hoạch tài chính năm và hằng tháng. Tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán theo Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành. Hoàn thành dứt điểm các thủ tục để tiến hành thoái vốn góp tại Công ty liên kết.

- Chủ động tiếp cận các dự án, công trình có liên quan đến lĩnh vực cấp nước của các chủ đầu tư để tìm kiếm việc làm cho người lao động, tạo thu nhập ổn định và hoàn thành nghĩa vụ Nhà nước.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế của Công ty; tăng cường công tác tự kiểm tra việc thực hiện nội quy lao động, các quy chế, quy trình sản xuất tại các đơn vị.

- Chăm lo đời sống tinh thần và chế độ cho người lao động nhằm tạo động lực hơn nữa trong thúc đẩy hiệu quả công việc.

Trên đây là kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026, trân trọng báo cáo ĐHĐCĐ thường niên Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Ban TGD; KTT, TTK;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TCHC.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Học

Số: 15/BC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
QUẢN TRỊ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2025

I. THÔNG TIN VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ Không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bắt đầu	Ngày Không còn
1	Ông Nguyễn Quang Mão	Chủ tịch	29/5/2015	
2	Ông Nguyễn Xuân Học	Thành viên	16/6/2020	
3	Ông Nguyễn Bá Quyết	Thành viên	29/5/2015	27/6/2025
4	Ông Nguyễn Văn Tiến	Thành viên	12/01/2017	
5	Ông Lê Quang Hải	Thành viên	21/4/2023	
6	Ông Nguyễn Văn Nam	Thành viên	27/6/2025	

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT năm 2025:

2.1. Lương, phụ cấp, thưởng, thù lao và lợi ích khác của HĐQT

TT	Diễn giải	Lương + phụ cấp	Thưởng	Thù lao	Các khoản khác (lễ, tết)	Tổng cộng
1	Nguyễn Quang Mão	-		506.000.000	7.200.000	513.200.000
2	Nguyễn Xuân Học	390.213.000		110.400.000	7.200.000	507.813.000
3	Nguyễn Bá Quyết	5.528.000		67.200.000	5.700.000	78.428.000
4	Nguyễn Văn Tiến	342.113.000		110.400.000	7.200.000	459.713.000
5	Lê Quang Hải	306.000.000		110.400.000	7.200.000	423.600.000
6	Nguyễn Văn Nam	-		43.200.000	1.500.000	44.700.000

2.2. Chi phí hoạt động của HĐQT: 6.870.770 đồng

II. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quang Mão	41/41	100 %	
2	Ông Nguyễn Xuân Học	41/41	100 %	
3	Ông Nguyễn Văn Tiến	41/41	100 %	
4	Ông Lê Quang Hải	41/41	100 %	
5	Ông Nguyễn Bá Quyết	22/41	53,7 %	Không tham gia HĐQT từ ngày 27/6/2025
6	Ông Nguyễn Văn Nam	19/41	46,3 %	Tham gia HĐQT từ ngày 27/6/2025

2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/BB-HĐQT	20/01/2025	1. Thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024. 2. Đánh giá chất lượng quản trị đối với thành viên HĐQT năm 2024. 3. Đánh giá kết quả hoạt động của thành viên BKS năm 2024. 4. Đánh giá chất lượng quản lý, điều hành của thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng năm 2024.	100 %
2	01a/BB-HĐQT	21/01/2025	1. Thông qua Tờ trình số 20a/TTr-CTCPNS ngày 15/01/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc chia lương tháng 13/2024.	100 %
3	01b/BB-HĐQT	27/02/2025	1. Phê duyệt Tờ trình số 56/TTr-CTCPNS ngày 24/02/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Tuyến ống cấp nước đường Ngô Sĩ Liên, thành phố Sông Công. 2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.	100 %

4	02/BB-HĐQT	28/02/2025	<p>1. Phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng và sửa chữa năm 2025 theo đề nghị của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên tại Tờ trình số 57/TTr-CTCPNS ngày 24/02/2025.</p> <p>Giao cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT thay mặt HĐQT ký quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p> <p>Giao Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai đầu tư xây dựng công trình, dự án theo trình tự, quy định hiện hành bảo đảm chất lượng, tiến độ, tiết kiệm và hiệu quả.</p>	100 %
5	04/NQ-HĐQT	04/3/2025	<p>1. Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.</p> <p>2. HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty nhất trí ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty ký ban hành Nghị quyết và các văn bản liên quan để triển khai thực hiện quyết nghị của HĐQT tại phiên họp này.</p>	100 %
6	05/BB-HĐQT	10/3/2025	<p>1. Thông qua Kế hoạch tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 – 2030. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên họp là ngày 26/4/2025 tại Văn phòng Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>2. Giao Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty thành lập Ban tổ chức, phân công chuẩn bị các tài liệu và điều kiện tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030.</p>	100 %
7	06/BB-HĐQT	25/3/2025	<p>1. Duyệt Chương trình phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.</p> <p>2. Duyệt Dự thảo Quy chế làm việc tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.</p> <p>3. Duyệt Dự thảo Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2025-2030.</p> <p>4. Duyệt Báo cáo số 86a/BC-CTCPNS ngày 25/3/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2025.</p>	100 %

			<p>5. Duyệt Báo cáo số 07/BC-HĐQT ngày 25/3/2025 của HĐQT về quản trị và hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD giai đoạn 2020-2024, định hướng giai đoạn 2025-2030.</p> <p>6. Duyệt Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 25/3/2025 của BKS về hoạt động của BKS năm 2024, tóm tắt Báo cáo tài chính 2024 đã được kiểm toán.</p> <p>7. Duyệt Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 25/3/2025 của BKS về hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2020-2025.</p> <p>8. Duyệt Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 25/3/2025 của HĐQT Công ty về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025.</p> <p>9. Duyệt Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 25/3/2025 của HĐQT Công ty về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.</p> <p>10. Duyệt Tờ trình số 03/TTr-BKS ngày 25/3/2025 của BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.</p> <p>11. Duyệt Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 25/3/2025 của HĐQT Công ty về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty.</p> <p>12. Duyệt Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 25/3/2025 của HĐQT Công ty về việc đề nghị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p> <p>13. Duyệt Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 25/3/2025 của HĐQT Công ty về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT.</p> <p>14. Duyệt Tờ trình số 04/TTr-BKS ngày 25/3/2025 của BKS Công ty về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của BKS.</p> <p>15. Duyệt Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 25/3/2025 của HĐQT Công ty về việc giới thiệu nhân sự bầu tham gia thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.</p> <p>16. Duyệt Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.</p> <p>17. Giao cho ông Nguyễn Xuân Học, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT ký Thông báo mời họp và các văn bản, tài liệu để triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030,</p>	
--	--	--	---	--

			<p>làm Chủ tọa phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.</p> <p>18. Thống nhất về việc trình UBND tỉnh Thái Nguyên cử Nhóm người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 – 2030.</p>	
8	07/BB-HĐQT	25/3/2025	<p>1. Phê duyệt Tờ trình số 83/TTr-CTCPNS ngày 20/3/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch đầu thầu công trình Tuyến ống cấp nước đường Ngô Sĩ Liên, thành phố Sông Công.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	100 %
9	7a/BB-HĐQT	26/3/2025	<p>1. Thông qua Tờ trình số 83a/TTr-CTCPNS ngày 20/3/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc chia lương còn lại năm 2024.</p> <p>2. Thông qua số liệu tài chính tại dự thảo Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.</p>	100 %
10	08/BB-HĐQT	04/4/2025	<p>1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp công trình Đầu tư lắp đặt tuyến ống cấp nước xóm Nhà Thờ, xã Phúc Triu , thành phố Thái Nguyên theo đề nghị tại Tờ trình số 97/TTr-CTCPNS ngày 02/4/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>Giao cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p> <p>Ban TGD tổ chức triển khai xây dựng công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm.</p>	100 %
11	09/BB-HĐQT	14/4/2025	<p>1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp công trình Thay thế ống thép trước đồng hồ theo đề nghị tại Tờ trình số 106/TTr-CTCPNS ngày 11/4/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư, sửa chữa các công trình hoàn thành năm 2024 theo Tờ trình số 107a/TTr-CTCPNS ngày 11/4/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>Giao cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký quyết định phê duyệt các nội dung</p>	100 %

			<p>được thống nhất tại biên bản họp này.</p> <p>Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai xây dựng công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm.</p>	
12	10/BB-HĐQT	17/4/2025	<p>1. Thông qua Báo cáo thường niên năm 2024.</p> <p>2. HĐQT, Chủ tịch HĐQT Giao/Uỷ quyền cho ông Nguyễn Xuân Học, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT ký Báo cáo.</p>	100 %
13	12/NQ-HĐQT	25/4/2025	<p>1. Thay đổi thời gian tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030 ngày 26/4/2025 sang thời gian cuối tháng 6/2025, lý do thay đổi thời gian là để tiếp thu ý kiến của Cổ đông, chuẩn bị tốt hơn nữa các tài liệu trình tại ĐHĐCĐ.</p> <p>2. Huỷ danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030, ngày đăng ký cuối cùng 26/3/2025 theo Danh sách số V523/2025-TNW/VSDC-ĐK của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập ngày 28/3/2025.</p> <p>Lý do huỷ danh sách: Thay đổi thời gian tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030 ngày 26/4/2025 sang thời gian cuối tháng 6/2025.</p> <p>3. Giao cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ theo quy định; chỉ đạo tiếp thu ý kiến của các cổ đông, chuẩn bị tốt các tài liệu và điều kiện tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030 để báo cáo HĐQT Công ty duyệt.</p>	100 %
14	13/BB-HĐQT	05/5/2025	<p>1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp công trình Đầu tư lắp đặt tuyến ống DN300 đường Việt Bắc (khu vực ga Lưu Xá) theo đề nghị tại Tờ trình số 122/TTr-CTCPNS ngày 26/4/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>Giao cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p> <p>Ban TGD tổ chức triển khai xây dựng công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm.</p>	100 %
15	15/NQ-HĐQT	07/5/2025	<p>1. Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên</p>	100 %

			<p>năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.</p> <p>2. HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty nhất trí ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty ký ban hành Nghị quyết và các văn bản liên quan để triển khai thực hiện quyết nghị của HĐQT tại phiên họp này.</p>	
16	16/BB-HĐQT	08/5/2025	<p>1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp các công trình Sửa chữa nhà hành chính nhà máy nước Sông Công và Sửa chữa nhà làm việc Xí nghiệp Nước sạch sạch Võ Nhai theo đề nghị tại Tờ trình số 128a/TTr-CTCPNS ngày 05/5/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>Giao cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p> <p>Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai xây dựng công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm.</p>	100 %
17	17/BB-HĐQT	26/5/2025	<p>1. Duyệt Chương trình phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.</p> <p>2. Duyệt Dự thảo Quy chế làm việc tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.</p> <p>3. Duyệt Dự thảo Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2025-2030.</p> <p>4. Duyệt Báo cáo số 159/BC-CTCPNS ngày 26/5/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2025.</p> <p>5. Duyệt Báo cáo số 29/BC-HĐQT ngày 26/5/2025 của HĐQT về quản trị và hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD giai đoạn 2020-2024, định hướng giai đoạn 2025-2030.</p> <p>6. Duyệt Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 25/3/2025 của BKS về hoạt động của BKS năm 2024, tóm tắt Báo cáo tài chính 2024 đã được kiểm toán.</p> <p>7. Duyệt Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 25/3/2025 của BKS về hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2020-2025.</p>	100 %

			<p>8. Duyệt Tờ trình số 30/TTr-HĐQT ngày 26/5/2025 của HĐQT Công ty về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025.</p> <p>9. Duyệt Tờ trình số 31/TTr-HĐQT ngày 26/5/2025 của HĐQT Công ty về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.</p> <p>10. Duyệt Tờ trình số 03/TTr-BKS ngày 25/3/2025 của BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.</p> <p>11. Duyệt Tờ trình số 32/TTr-HĐQT ngày 26/5/2025 của HĐQT Công ty về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty.</p> <p>12. Duyệt Tờ trình số 33/TTr-HĐQT ngày 26/5/2025 của HĐQT Công ty về việc đề nghị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p> <p>13. Duyệt Tờ trình số 34/TTr-HĐQT ngày 26/5/2025 của HĐQT Công ty về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT.</p> <p>14. Duyệt Tờ trình số 05/TTr-BKS ngày 26/5/2025 của BKS Công ty về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của BKS.</p> <p>15. Duyệt Tờ trình số 35/TTr-HĐQT ngày 26/5/2025 của HĐQT Công ty về việc giới thiệu nhân sự bầu tham gia thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.</p> <p>16. Duyệt Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.</p> <p>17. Giao cho ông Nguyễn Xuân Học, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT ký Thông báo mời họp và các văn bản, tài liệu để triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030, làm Chủ toạ phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.</p>	
18	18/BB-HĐQT	26/5/2025	<p>1. Đồng ý chủ trương đầu tư bổ sung nguồn cho mạng lưới cấp nước một số khu vực thành phố Thái Nguyên và lắp cụm bơm tăng áp đảm bảo cấp nước cho phường Đông Cao, Tân Phú thành phố Phổ Yên theo Tờ trình số 158/TTr-CTCPNS ngày 23/5/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>Giao cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT thay mặt HĐQT phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p>	100 %

			Giao Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai đầu tư xây dựng theo trình tự, quy định hiện hành đảm bảo chất lượng, tiến độ, tiết kiệm và hiệu quả.	
19	19/BB-HĐQT	30/5/2025	<p>1. Thông qua Tờ trình số 161a/TTr-CTCPNS ngày 28/5/2025 của Tổng Giám đốc Công ty về việc bổ nhiệm Phó Trưởng phòng Quản lý đầu tư đối với ông Dương Ngô Hiệp, sinh ngày 13/7/1977, trình độ Thạc sĩ Xây dựng công trình thủy, hiện là nhân viên phòng Quản lý đầu tư.</p> <p>2. Thống nhất kế hoạch tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030 được Thành uỷ thành phố Thái Nguyên phê duyệt.</p>	100 %
20	20/BB-HĐQT	02/6/2025	<p>1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp các công trình: Đầu nổi bổ sung nguồn cho một số khu vực trong thành phố Thái Nguyên và Lắp đặt cụm bơm tăng áp trên tuyến ống phân phối cấp nước cho khu trung tâm phường Tân Phú, thành phố Phổ Yên theo đề nghị tại Tờ trình số 165/TTr-CTCPNS ngày 30/5/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>Giao cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p> <p>Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai xây dựng công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm.</p>	100 %
21	21/BB-HĐQT	16/6/2025	<p>1. Thông qua Tờ trình số 180/TTr-CTCPNS ngày 13/6/2025 của Tổng Giám đốc Công ty về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế Thi đua – Khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 12/QĐ-HĐQT ngày 15/4/2020 của HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>Giao cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký các văn bản để triển khai thực hiện nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p>	100 %
22	22/BB-HĐQT	18/6/2025	<p>1. Phê duyệt Tờ trình số 186/TTr-CTCPNS ngày 16/6/2025 và Tờ trình số 187/TTr-CTCPNS ngày 16/6/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình đầu tư tuyến ống cấp nước trong KCN Diêm Thụy và công trình lắp đặt hệ thống giám sát tự động</p>	100 %

			<p>khai thác tài nguyên nước.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	
23	27/NQ-HĐQT	27/6/2025	1. Bầu ông Nguyễn Quang Mão giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 – 2030.	100 %
24	27a/BB-HĐQT	28/6/2025	1. Thông qua Tờ trình số 206a/TTr-CTCPNS ngày 27/6/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.	100 %
25	28/BB-HĐQT	01/7/2025	<p>1. Thông qua Tờ trình số 210/TTr-CTCPNS ngày 30/6/2025 của Tổng Giám đốc Công ty về việc chi trả tiền lương đối với Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.</p> <p>2. Thông qua mức chi trả, phương thức chi trả thù lao đối với HĐQT, BKS Công ty.</p> <p>3. HĐQT nhất trí giao cho ông Nguyễn Xuân Học, thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty ký ban hành nghị quyết của HĐQT về việc chi trả tiền lương đối với Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty theo nội dung quyết nghị tại phiên họp này.</p> <p>4. Thông qua nội dung phân công nhiệm vụ đối với thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030.</p>	
26	29/BB-HĐQT	01/7/2025	<p>1. Phê duyệt Quy định thanh toán không dùng tiền mặt tại Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên theo Tờ trình số 14/TTr-KTTC ngày 01/7/2025 của phòng Kế toán tài chính Công ty.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc ký ban hành Quy định và các văn bản liên quan để triển khai thực hiện quyết nghị của HĐQT tại phiên họp này.</p>	
27	31a/BB-HĐQT	23/7/2025	<p>1. Thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2025.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc ký ban hành Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2025.</p>	
28	32/BB-HĐQT	28/7/2025	1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp công trình: Thay thế ống thép trước đồng hồ cho khách hàng phường Quang Vinh và	

			<p>Quan Triều - thành phố Thái Nguyên tại Tờ trình số 229/TTr-CTCPNS ngày 23/7/2025 và công trình Đầu tư đường ống mạng cấp 3 – tuyến ống cấp nước TDP Ninh Hương, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên và vùng lân cận tại Tờ trình số 235/TTr-CTCPNS ngày 25/7/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>Giao cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p> <p>Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai xây dựng công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm.</p>	
29	32a/BB-HĐQT	31/7/2025	<p>1. Giao Tổng Giám đốc chỉ đạo dự thảo Phương án kiện toàn tổ chức bộ máy, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ và nhân sự thuộc Công ty báo cáo HĐQT nghiên cứu, tham gia ý kiến và trình thông qua trong tháng 8/2025.</p>	
30	32b/BB-HĐQT	31/7/2025	<p>1. Mở 01 thẻ ghi nợ VISA Debit Platium EMV Business cho tài khoản của Công ty đang sử dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Thái Nguyên để đáp ứng yêu cầu công việc trong quá trình công tác.</p> <p>Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc ký các hồ sơ liên quan đến việc mở thẻ ghi nợ theo Đề nghị số 28/ĐN-KTTC ngày 28/7/2025 của phòng Kế toán tài chính.</p> <p>Giao Thẻ ghi nợ sau khi mở cho ông Nguyễn Quang Mãi – Chủ tịch HĐQT Công ty quản lý, sử dụng phục vụ công tác, phù hợp với Quy định thanh toán không dùng tiền mặt của Công ty.</p>	
31	33/BB-HĐQT	20/8/2025	<p>1. Thông qua Tờ trình số 255/TTr-CTCPNS ngày 19/8/2025 của Tổng Giám đốc Công ty về việc đề nghị phê duyệt Phương án kiện toàn tổ chức bộ máy, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ và nhân sự thuộc Công ty.</p>	
32	34/NQ-HĐQT	21/8/2025	<p>1. Bổ nhiệm lại Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 – 2030 gồm các ông có tên và giữ chức vụ sau:</p>	

			<p>(1) Ông Nguyễn Xuân Học – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030, sinh ngày 22/3/1971, trình độ Cử nhân kinh tế, giữ chức vụ Tổng Giám đốc.</p> <p>(2) Ông Nguyễn Văn Tiến – Thành viên HĐQT, sinh ngày 28/4/1969, trình độ Kỹ sư kinh tế - Quản trị doanh nghiệp, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc.</p> <p>(3) Ông Lê Huy Phú, sinh ngày 22/7/1983, trình độ Kỹ sư cấp thoát nước, Kỹ sư tự động hoá, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc.</p> <p>2. Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Minh Phương, sinh ngày 30/10/1984, trình độ Cử nhân kế toán, giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030.</p>	
33	35/NQ-HĐQT	21/8/2025	<p>1. Bổ nhiệm ông Lê Đình Phát, sinh ngày 16/9/1978, trình độ Thạc sỹ kỹ thuật giữ chức vụ Trợ lý Chủ tịch HĐQT.</p> <p>2. Bổ nhiệm Thư ký Công ty đối với các ông sau:</p> <p>(1) Ông Nguyễn Văn Nam – Thành viên HĐQT, sinh ngày 16/10/1986, trình độ Cử nhân luật.</p> <p>(2) Ông Lê Quang Hải – Thành viên HĐQT, sinh ngày 03/4/1993, trình độ Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông.</p> <p>(3) Ông Đào Mạnh Trường, sinh ngày 30/3/1992, trình độ Cử nhân kế toán.</p>	
34	36/NQ-HĐQT	25/8/2025	<p>1. Bổ nhiệm ông Lê Đình Phát, sinh ngày 16/9/1978, trình độ Thạc sỹ kỹ thuật giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty.</p>	
35	37/BB-HĐQT	20/10/2025	<p>1. Phê duyệt nội dung đề xuất nêu trong Tờ trình số 316a/TTr-CTCPNS ngày 20/10/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Cung cấp và lắp đặt thiết bị thuộc công trình Lắp đặt hệ thống giám sát tự động khai thác tài nguyên nước.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	
36	38/BB-	21/10/2025	<p>1. Phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các</p>	

	HĐQT		<p>công trình theo Tờ trình số 315a/TTr-CTCPNS ngày 17/10/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư tuyến ống HDPE D110 Trảng Học, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; - Xây dựng tuयेens ống cấp nước phục vụ khu nhà ở xã hội, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên; - Sửa chữa Nhà điều hành, Nhà hội trường Công ty. <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan để triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế quản lý đầu tư xây dựng của Công ty.</p>	
37	39/BB-HĐQT	04/11/2025	<p>1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp công trình đầu tư đường ống mạng cấp 3 phường Phan Đình Phùng và công trình đầu tư đường ống mạng cấp 3 các phường Phan Đình Phùng, Tích Lương, Quyết Thắng, Quan Triều theo Tờ trình số 337/TTr-CTCPNS ngày 31/10/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan để triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế quản lý đầu tư xây dựng của Công ty.</p>	
38	39a/BB-HĐQT	11/11/2025	<p>1. Thống nhất với nội dung Tờ trình số 50/TTr-CDCT ngày 05/11/2025 của Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về Kế hoạch tổ chức Đại hội và công tác nhân sự Đại hội Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 – 2030.</p> <p>2. Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc thay mặt HĐQT phối hợp với BCH Công đoàn cơ sở tổ chức tốt Đại hội Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 – 2030 theo hướng dẫn của Công đoàn cấp trên.</p>	
39	40/BB-HĐQT	24/11/2025	<p>1. Thông qua Tờ trình số 358/TTr-CTCPNS ngày 18/11/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng tuyến ống cấp nước cho Khu công nghiệp</p>	

			<p>Sông Công II và Cụm công nghiệp Bá Xuyên.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc ký các văn bản, quyết định và hồ sơ liên quan để triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định của pháp luật và của Công ty.</p>	
40	41/BB-HĐQT	25/11/2025	<p>1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp công trình Đầu tư tuyến ống cấp nước D110 HDPE Trảng Học, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên theo Tờ trình số 361/TTr-CTCPNS ngày 21/11/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc ký các văn bản, quyết định và hồ sơ liên quan để triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế quản lý đầu tư xây dựng của Công ty.</p>	
41	42/BB-HĐQT	26/11/2025	<p>1. Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2024.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc ký ban hành Nghị quyết và các văn bản liên quan để triển khai thực hiện quyết nghị của HĐQT tại phiên họp này.</p>	
42	44/BB-HĐQT	27/11/2025	<p>1. Phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Nạo vét mương thoát nước khu vực trụ sở Công ty và công trình Đầu tư tuyến ống thay thế ống gang D200 khu cao tầng (từ ngã ba Y Cù đến trường THPT Sông Công).</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc ký các văn bản, quyết định và hồ sơ liên quan để triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định của pháp luật và của Công ty.</p>	
43	45/BB-HĐQT	08/12/2025	<p>1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công các công trình Xây dựng tuyến ống D225 HDPE bổ sung nguồn cho khu vực Bến Oánh, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên tại Tờ trình số 377a/TTr-CTCPNS ngày 02/12/2025; công trình Nạo vét mương thoát nước khu vực trụ sở Công ty tại Tờ trình số 384/TTr-CTCPNS ngày 05/12/2025 và công trình Đầu tư tuyến ống thay thế ống gang D200 khu cao tầng (từ ngã ba Y Cù đến trường THPT Sông Công) tại Tờ trình số 385/TTr-CTCPNS</p>	

			ngày 05/12/2025 của Ban Tổng Giám đốc Công ty. 2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc ký các văn bản, quyết định và hồ sơ liên quan để triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế quản lý đầu tư xây dựng của Công ty.	
44	46/BB-HĐQT	15/12/2025	1. Bổ sung thông tin thay đổi quốc tịch của Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên. 2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc ký quyết định và các hồ sơ liên quan đến việc bổ sung thông tin thay đổi quốc tịch của ông Nguyễn Quang Mãi theo quy định.	

3. Kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:

HĐQT đã tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030; tổ chức các phiên họp HĐQT để xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. HĐQT đã tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về chế độ, trình tự, thủ tục họp và ra nghị quyết HĐQT. HĐQT đã có sự thảo luận, thống cao đối với nghị quyết, quyết định các vấn đề liên quan đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty theo đúng thẩm quyền quy định.

HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban điều hành Công ty trong hoạt động điều hành sản xuất, kinh doanh và việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Thời gian thực hiện thoái vốn chưa hoàn thành nguyên nhân do công tác định giá và tìm đơn vị tư vấn thoái vốn, sẽ không ảnh hưởng so với kế hoạch và kết quả sản xuất, kinh doanh.

HĐQT đánh giá từng thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt Điều lệ, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế của Công ty.

III. BÁO CÁO VỀ GIAO DỊCH NỘI BỘ NĂM

1. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

2. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

3. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

3.1. *Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:* Công ty hợp đồng nguyên tắc với Công ty TNHH Xây dựng công trình Nước

sạch Thái Nguyên (là Công ty con) về việc thi công mở mạng khách hàng sử dụng nước mới cho Công ty.

3.2. *Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành:* Không có.

3.3. *Các giao dịch khác của công ty (nếu có) mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất với thành viên HĐQT, thành viên BKS, giám đốc và người quản lý khác:* Không có.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

HĐQT Công ty không có thành viên HĐQT độc lập.

V. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HĐQT

Mô hình tổ chức của Công ty không có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT.

VI. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN KHÁC THUỘC HĐQT

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

VII. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT giám sát Tổng Giám đốc thông qua báo cáo định kỳ và các báo cáo theo chuyên đề; giám sát thông qua việc kiểm soát kế hoạch tài chính hàng tuần, hàng tháng; giám sát thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban cán bộ chủ chốt do Tổng Giám đốc chủ trì; giám sát thông qua các văn bản chỉ đạo, điều hành của Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc đã lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch, bảo đảm đời sống, việc làm, thu nhập và mối quan hệ lao động hài hoà, ổn định trong doanh nghiệp; chấp hành tốt Điều lệ, nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty. HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

VIII. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho mỗi thành viên, duy trì trao đổi thông tin hàng ngày, bàn bạc, thống nhất cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đề ra; chấp hành tốt Điều lệ, nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty. HĐQT đánh giá kết quả các cá nhân Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

IX. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG TRONG TƯƠNG LAI

- Công tác sản xuất nước sạch và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước sạch là nhiệm vụ trọng tâm.

- Tiếp tục kiến nghị các cấp có thẩm quyền thực hiện tái cơ cấu lại các đơn vị sản xuất nước chưa cổ phần để không bị lỗ, ảnh hưởng kết quả sản xuất, kinh doanh và cắt giảm dứt điểm khoản lỗ cho Nhà nước.

- Kiến nghị điều chỉnh giá bán nước sạch hợp lý, có lộ trình và kịp thời với các biến động lớn ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, có cơ chế bù giá nước sinh hoạt tại địa phương để bảo đảm an sinh xã hội, khuyến khích người dân sử dụng nước bảo đảm vệ sinh, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước, phát triển bền vững.

- Bổ sung thành viên HĐQT độc lập.

- Đổi mới hình thức khoán hiệu quả, phù hợp đối với từng công việc.

- Nghiên cứu, thực hiện đầu tư các dự án, công trình:

+ Xây dựng, bổ sung mạng lưới cấp nước để nâng cao chất lượng và mở rộng vùng cấp nước.

+ Đầu tư đường ống mạng cấp 3 để phát triển khách hàng;

+ Đầu tư thay thế các tuyến ống cũ, ống thép cũ trước đồng hồ, sửa chữa lớn các tài sản cố định đã hư hỏng, xuống cấp;

+ Đầu tư thiết bị, ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất, dịch vụ cấp nước.

+ Nghiên cứu quy hoạch khu đất văn phòng Công ty phù hợp quy hoạch tỉnh Thái Nguyên và quy hoạch Dự án Đê hữu sông Cầu đang triển khai xây dựng, bảo đảm không ảnh hưởng công tác sản xuất kinh doanh chính của Công ty, đồng thời quy hoạch diện tích đất còn lại và đầu tư mở rộng để sử dụng đa mục đích trong phát triển Công ty lâu dài.

Trên đây là Báo cáo quản trị và hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025, kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2026./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH
THÀNH VIÊN HĐQT**



Nguyễn Xuân Học

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/BC-BKS

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 4 năm 2026



**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2025
VÀ TÓM TẮT BCTC NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**
(Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên xin báo cáo trước Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động của BKS năm 2025 như sau:

1. Thành viên BKS, hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động

1.1. Thành viên BKS

- | | |
|---------------------|---------------|
| - Ông Vũ Khánh Lâm | - Trưởng ban. |
| - Bà Nguyễn Thị Mai | - Thành viên. |
| - Bà Hoàng Thị Huệ | - Thành viên. |

1.2. Hoạt động của BKS

- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; luôn bám sát Điều lệ Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên trao đổi giữa các thành viên BKS cũng như với HĐQT (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Xem xét các Báo cáo tài chính (BCTC), báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ.

- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC của Công ty.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty đảm bảo theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận.

1.3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát

Tổng mức thù lao theo kế hoạch năm 2025 là 599.280.000 đồng.

Thực hiện Nghị quyết số 24/HĐQT ngày 27/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ năm 2025-2030; Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT ngày 01 tháng 7 năm 2025 của HĐQT Công ty về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Tổng số tiền đã chi trả thù lao BKS trong năm 2025 là 574.220.000 đồng (từ ngày 01/7/2025 thực hiện chi trả 90% thù lao, số còn lại sẽ quyết toán căn cứ vào kết quả SXKD năm 2025).

2. Kết quả giám sát hoạt động SXKD, hoạt động tài chính và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 của Công ty

2.1. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:

BKS đã giám sát công tác tổ chức hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 của Công ty và thống nhất đánh giá: Năm 2025, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban TGD đã triển khai thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính của Công ty, đời sống, việc làm của cán bộ công nhân viên được đảm bảo, thu nhập ổn định, chế độ của người lao động được Công ty thực hiện kịp thời, đúng quy định, các khoản thu nộp ngân sách đảm bảo đúng thời hạn.

Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả SXKD chính trong năm 2025 đều tăng so với kế hoạch, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh TH và KH (+/-)
1	Sản lượng nước TP	m ³	17.380.000	18.301.414	921.414
2	Tỷ lệ thất thoát	%	18,80	18,43	-0,37
3	Tổng doanh thu	1.000 đồng	234.937.344	251.991.346	17.054.002

Sản lượng nước thương phẩm đạt 18.301.414 m³ tăng 921.414 m³ tương đương 5,3%; tỷ lệ thất thoát 18,43% giảm 0,37%; tổng doanh thu thực hiện đạt 251,991 tỷ đồng tăng 17,054 tỷ đồng tương đương 7,3%. Các dự án được triển khai, thực hiện cơ bản đáp ứng yêu cầu, đảm bảo chất lượng nước sạch, lưu lượng, áp lực nước phục vụ khách hàng và phát triển khách hàng mới.

Trong năm 2025, Công ty đã tích cực phối hợp làm việc với các đoàn kiểm tra của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên, Sở Y tế Thái Nguyên, Phòng Cảnh sát PCCC& CNCH Công an tỉnh Thái Nguyên; Đoàn ngoại kiểm chất lượng nước; Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá của Cục Quản lý giá – Bộ Tài chính: Kết quả kiểm tra tại Công ty được các đoàn kiểm tra đánh giá cơ bản chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật và thông qua công tác kiểm tra Ban TGD đã yêu cầu các phòng, đơn vị, cá nhân liên quan tiếp tục rà soát để khắc phục hạn chế thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

2.2. Kết quả giám sát hoạt động tài chính

Trên cơ sở BCTC năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, BKS đã thẩm định và nhất trí báo cáo với ĐHĐCĐ như sau:

- Thống nhất với BCTC năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

- Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2025 phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót quá trọng yếu xảy ra trong năm 2025 về công tác hạch toán kế toán.

Theo BCTC hợp nhất toàn Công ty đã được kiểm toán, đến 31/12/2025 các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2025 như sau:

a) Về kết quả kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	251,991	
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18,459	

b) Về tài sản:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Tài sản ngắn hạn	115,031	
2	Tài sản dài hạn	710,452	
3	Tổng tài sản	825,483	

c) Vốn chủ sở hữu: 219,409 tỷ đồng

d) Tổng kết các chỉ tiêu chính của Công ty cho năm tài chính 2025 được thể hiện như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh TH và KH (+/-)
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	234,937	251,991	17,054
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	0,246	18,459	18,213
-	Khu vực Cổ phần hóa	tỷ đồng	7,403	25,811	18,408
-	Khu vực chưa Cổ phần hóa	tỷ đồng	(7,157)	(7,352)	(0,195)
3	Cổ tức KV cổ phần hóa	%	2,78	9,70	6,92

Lợi nhuận sau thuế đạt 18,459 tỷ đồng tăng 18,213 tỷ đồng (*trong đó riêng khu vực cổ phần hóa đạt lợi nhuận sau thuế là 25,811 tỷ đồng tăng 18,408 tỷ đồng so với kế hoạch*); Cổ tức thực hiện đạt 9,7 % tăng 6,92 % so với kế hoạch năm 2025.

e) Đánh giá nguyên nhân chính ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận, cổ tức là do doanh thu tăng và chi phí giảm, cụ thể:

- Doanh thu tăng là do sản lượng nước thương phẩm tăng và doanh thu hoạt động tài chính tăng:

+ Sản lượng nước thương phẩm tăng: Do việc sắp xếp, sáp nhập tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn từ tháng 7/2025 số lượng người từ tỉnh Bắc Kạn về sinh sống, làm việc tại Trung tâm tỉnh Thái Nguyên tăng nên nhu cầu sử dụng nước tăng; do ảnh hưởng của thời tiết hạn hán những tháng đầu năm, mưa bão lũ lụt những tháng cuối năm, đặc biệt ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 11 (Matmo) tháng 10/2025 tại Trung tâm tỉnh Thái Nguyên và một số địa bàn xảy ra tình trạng ngập lụt lịch sử, thời gian ngập lụt diện rộng, kéo dài 2-3 ngày. Sau ngập lụt nhu cầu sử dụng nước sạch để vệ sinh nhà cửa, đường xá rất lớn, nhiều vùng sử dụng nước giếng khoan bị ô nhiễm nên sản lượng nước thương phẩm trong tháng 10, tháng 11 tăng cũng đột biến.

+ Doanh thu hoạt động tài chính tăng do Công ty có khoản tiền gửi tiết kiệm đến hạn.

- Chi phí SXKD giảm là do chi phí khấu hao và chi phí tài chính giảm:

+ Chi phí khấu hao giảm do một số tài sản đã hết khấu hao (DA cấp nước và vệ sinh TP Thái Nguyên; Dự án cấp nước thị xã Sông Công).

+ Chi phí tài chính giảm do giảm lãi vay một số dự án cấp nước và chênh lệch tỷ giá đồng USD so với đồng tiền Việt Nam tại thời điểm cuối kỳ báo cáo thấp hơn dẫn đến giảm lãi vay và giảm chênh lệch tỷ giá khi trả nợ DA phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên.

2.3 Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên

- Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025.

- Công ty đã thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025.

- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

- Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 cho các cổ đông.

2.4. Kết quả giám sát thực hiện công tác khác

Trong năm 2025, HĐQT đã Nghị quyết, Quyết định nhiều vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong đó có việc xem xét nguồn tài chính đầu tư các công trình, dự án để phát triển khách hàng và giảm tỷ lệ thất thoát nước sạch.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban TGD, cán bộ quản lý và công tác quản trị nội bộ

3.1. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về chế độ họp, trình tự, thủ tục triệu tập họp, ghi biên bản, ra nghị quyết phiên họp.
- Nội dung các nghị quyết của HĐQT được thông qua đúng với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, không trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đáp ứng được yêu cầu phát triển cũng như nhiệm vụ của Công ty.
- HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban TGD trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.
- BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị, khiếu nại nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ BKS đã được HĐQT phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

3.2. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Ban TGD, cán bộ quản lý

- BKS đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban TGD Công ty trong công tác điều hành hoạt động SXKD, tổ chức triển khai các Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.
- BKS không phát hiện thấy vấn đề gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban TGD và các cán bộ quản lý khác trong Công ty.
- BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban TGD Công ty.

3.3. Kết quả giám sát thực hiện quy định về Quản trị nội bộ của Công ty

- Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành sửa đổi, bổ sung một số văn bản quản lý nội bộ của Công ty nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ quản lý và phát triển của Công ty trong giai đoạn đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp hiện nay.
- BKS thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy phạm quản lý nội bộ của Công ty, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch của Công ty theo đúng quy định, tiến hành cùng các phòng ban kiểm kê, kiểm tra tình trạng tài sản cố định, hàng tồn kho, các công trình dự án thi công của Công ty.
- Trong năm 2025, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban TGD và bộ máy điều hành trong việc tuân thủ các quy phạm quản lý nội bộ; Ban TGD đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động SXKD, đồng thời thực hiện khá tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm có thể xảy ra. Công ty đã thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy và công tác cán bộ theo đó Công ty đã công bố quyết định chấm dứt hoạt động của Chi nhánh XN thi công xây lắp công trình; đồng thời thành lập mới Chi nhánh XNNS số 3, Chi nhánh XN Sửa chữa và Quản lý mạng cấp nước trên cơ sở tiếp nhận một phần chức năng nhiệm vụ, tài sản, trang thiết bị và nhân sự của các đơn vị trực thuộc; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ và điều động nội bộ lao động theo phương án kiện toàn các đơn vị trực thuộc đã được HĐQT Công ty phê duyệt.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận:

Qua hoạt động thực thi nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, năm 2025 BKS nhận thấy các cơ quan quản trị, điều hành và bộ máy hoạt động của Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.2. Kiến nghị:

- *Kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quản lý nội bộ:*

BKS kiến nghị HĐQT xem xét, nghiên cứu, sửa đổi các văn bản, hệ thống quy chế cho phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay để đảm bảo điều kiện tốt nhất phục vụ sản xuất kinh doanh.

- *Kiến nghị tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp:*

BKS kiến nghị HĐQT làm việc với các sở, ngành liên quan và đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo triển khai công tác tái cơ cấu các xí nghiệp khu vực các huyện theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ nhằm giải quyết dứt điểm khoản lỗ trong kinh doanh phát sinh hàng năm.

- *Kiến nghị giải quyết dứt điểm về tài chính, công nợ giữa Công ty và Nhà nước:*

BKS kiến nghị HĐQT tiếp tục làm việc với UBND tỉnh và sở ngành chức năng của tỉnh để giải quyết dứt điểm vướng mắc tài chính của Công ty đó là khoản tiền Công ty bù lỗ cho các đơn vị thuộc Nhà nước nhưng UBND tỉnh đang giao cho Công ty quản lý, số lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2025 là 108,471 tỷ đồng.

- *Kiến nghị UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh giá bán nước sạch hàng năm, theo lộ trình*

Đề nghị UBND tỉnh Thái Nguyên xem xét, phê duyệt điều chỉnh giá bán nước sạch năm 2026 và lộ trình điều chỉnh giá bán nước sạch cho các năm tiếp theo để đảm bảo nguồn tài chính cho Công ty và thực hiện các cam kết của UBND tỉnh khi thực hiện dự án.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và tóm tắt Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. BKS kính trình Đại hội thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Khánh Lâm

Số: 16/TTr - HĐQT

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2025
và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Quy chế Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 147/QĐ-HĐQT ngày 10/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Biên bản số 14/BB-HĐQT ngày 06/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung sau:

1. Thù lao thực hiện năm 2025

- Dự toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua là: 1.588.080.000đ (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm tám mươi tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).

- Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là: 1.667.352.000đ (Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn), trong đó:

+ Thù lao thực hiện theo kế hoạch: 1.587.960.000đ (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm tám mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).

+ Thù lao tăng/giảm: Căn cứ Quy chế hoạt động nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty: Lợi nhuận thực hiện tăng so với kế hoạch, thù lao tăng thêm: 79.392.000đ (Bằng chữ: Bảy mươi chín triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn). Cụ thể:

STT	Diễn giải	Số tháng	Số tiền thù lao (đồng)
A	Hội đồng quản trị		1.038.240.000
1	Nguyễn Quang Mãi	12	554.400.000
2	Nguyễn Xuân Học	12	120.960.000
3	Nguyễn Văn Tiến	12	120.960.000
4	Lê Quang Hải	12	120.960.000
5	Nguyễn Bá Quyết	6	57.600.000
6	Nguyễn Văn Nam	6	63.360.000
B	Ban Kiểm soát		629.112.000
1	Vũ Khánh Lâm	12	346.500.000
2	Nguyễn Thị Mai	12	194.040.000
3	Hoàng Thị Huệ	12	88.572.000
	Tổng		1.667.352.000

2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2026

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2026 với các nội dung như sau:

2.1. Mức chi trả thù lao:

Đề nghị ĐHCĐ xem xét tăng mức thù lao của HĐQT, BKS để đảm bảo thu nhập, phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và sự thay đổi về lương tối thiểu do Nhà nước quy định, cụ thể: Mức thù lao của HĐQT, BKS được xây dựng kể từ năm 2015 đến nay (đã 11 năm) chưa được thay đổi trong khi đó Nhà nước đã tăng 6 lần lương cơ sở, từ 1.150.000đ lên 2.340.000đ, tăng 203% so với năm 2015; Nhà nước đã tăng 8 lần tiền lương tối thiểu vùng, từ 2.750.000đ lên 4.730.00đ, tăng 172% so với năm 2015 (Có phụ lục kèm theo).

Đề xuất mức thù lao kế hoạch năm 2026 như sau:

TT	Diễn giải	Số tháng hưởng thù lao	Tiền thù lao/tháng (đồng)	Số tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	12	57.200.000	686.400.000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	12 x 4	12.480.000	599.040.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	12	35.750.000	429.000.000
4	Thành viên BKS chuyên trách	12	20.020.000	240.240.000
5	Thành viên BKS kiêm nhiệm	12	9.126.000	109.512.000
	Tổng cộng			2.064.192.000

(Bằng chữ: Hai tỷ không trăm sáu mươi tư triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn).

Kế hoạch thù lao được dự tính trên kết quả hoàn thành 100% kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

2.2. Phương pháp chi trả thù lao:

Thực hiện theo Quy chế hoạt động nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.3. Việc đánh giá Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Thực hiện theo Quy chế đánh giá Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Hội đồng quản trị Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH
THÀNH VIÊN HĐQT**



Nguyễn Xuân Học

PHỤ LỤC

BẢNG TÍNH THÙ LÃO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

(Kèm theo Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 06/4/2026 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên)

TT	Diễn giải	Số công/tháng	Số tiền/công	Số tiền thù lao/tháng	Số tiền thù lao/năm
1	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				1.285.440.000
1.1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	10	5.720.000	57.200.000	686.400.000
1.2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (4 người)	5	2.496.000	12.480.000	599.040.000
2	BAN KIỂM SOÁT				778.752.000
2.1	Trưởng Ban kiểm soát			35.750.000	429.000.000
2.2	Thành viên BKS chuyên trách			20.020.000	240.240.000
2.3	Thành viên BKS kiêm nhiệm			9.126.000	109.512.000
3	Cộng thù lao HĐQT, BKS				2.064.192.000

Số: 17/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
và bổ sung Quy chế Tài chính về sử dụng các quỹ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Quy chế Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 147/QĐ-HĐQT ngày 10/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 27/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;

Căn cứ Biên bản số 14/BB-HĐQT ngày 06/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
	Lợi nhuận sau thuế TNDN Khu vực cổ phần	Đồng	25.811.543.876
1	Trích quỹ đầu tư phát triển (30 %)	Đồng	7.743.463.163
2	Trích quỹ khen thưởng (3 %)	Đồng	774.346.316
3	Trích quỹ phúc lợi (6,8718 %)	Đồng	1.773.734.397
4	Chia cổ tức (970 đồng/cổ phần)	Đồng	15.520.000.000
5	Tỷ lệ cổ tức	%	9,7

- Hình thức chi trả:

+ Chứng khoán chưa lưu ký: Nhận tiền mặt tại Công ty.

+ Chứng khoán lưu ký: Nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký (nơi mở TK lưu ký).

- Mức chi: 970 đ/cổ phần (tỷ lệ cổ tức tương ứng 9,7 %).

2. Bổ sung Quy chế Tài chính về sử dụng các quỹ:

Đề xuất bổ sung Khoản b, Điều 35 trong Quy chế Tài chính, cụ thể như sau:

* Quỹ đầu tư phát triển: Được sử dụng vào việc đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

* Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

- Dùng để thưởng cuối năm hoặc thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân người lao động đã có công đóng góp vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mức thưởng danh hiệu thi đua thực hiện theo Luật Thi đua khen thưởng; các danh hiệu khác do Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định.

- Chi đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi của Công ty.

- Chi hỗ trợ bổ sung kiến thức học tập cho người lao động tại các cơ sở đào tạo.

- Chi hỗ trợ chi phí đi lại ngày lễ, tết cho người lao động.

- Chi cho các hoạt động phúc lợi của người lao động trong Công ty: văn hóa, văn nghệ, thể thao...

- Chi chế độ nghỉ dưỡng sức, tham quan nghỉ mát tái tạo sức lao động cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, CBCNV. Trong đó:

+ Đối với Thành viên Hội đồng quản trị: Chế độ nghỉ dưỡng sức, tham quan nghỉ mát tái tạo sức lao động trong nước là 2 lần/năm với mức chi 30.000.000 đồng/lần và nước ngoài là 2 lần/năm với mức chi 60.000.000 đồng/lần.

+ Đối với Thành viên Ban Tổng Giám đốc: Chế độ nghỉ dưỡng sức, tham quan nghỉ mát tái tạo sức lao động tối đa là 2 lần/năm với mức chi 10.000.000 đồng/lần.

+ Đối với CBCNV: Do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc quyết định tại từng thời điểm.

- Chi đám hiếu:

+ Đối tượng: Bản thân người lao động trong Công ty, tứ thân phụ mẫu, con của người lao động; đối tác của Công ty và các trường hợp khác do Tổng Giám đốc quyết định.

+ Mức chi tối thiểu: 1.300.000 đồng, bao gồm vòng hoa và lễ viếng.

- Chi trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động trong Công ty.

- Chi cho công tác từ thiện:

+ Ủng hộ các quỹ vì người nghèo.

+ Thăm hỏi, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

+ Ủng hộ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh.

+ Hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

- Chi ủng hộ hoạt động khuyến học, khuyến tài:
 - + Ủng hộ các quỹ khuyến học của các tổ chức giáo dục, dòng họ hiếu học.
 - + Trợ giúp các hoạt động giáo dục tại các địa bàn có khó khăn đặc biệt.
 - + Trợ giúp học sinh nghèo vượt khó và đạt thành tích cao trong học tập.
 - + Chi giải thưởng cho học sinh, sinh viên có thành tích cao trong các cuộc thi trong nước và quốc tế.
 - Những Khoản chi có tính chất phúc lợi khác.
 - Các khoản chi trên phải có chứng từ hợp lý, hợp lệ và nằm trong Kế hoạch thu chi hàng tháng được Chủ tịch HĐQT phê duyệt.
- Các điều khoản còn lại trong quy chế Quy chế tài chính không thay đổi.
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH
THÀNH VIÊN HĐQT**



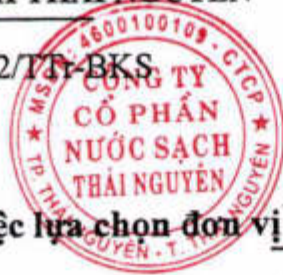
Nguyễn Xuân Học

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/TT-BKS

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 4 năm 2026



TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và những văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên phù hợp với các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2026 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) Công ty trong năm tài chính 2026 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty trong năm tài chính 2026 phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập, có chức năng kiểm toán BCTC của Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn và Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán theo quy định của pháp luật;
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập nói tại mục 1, Ban Kiểm soát đề nghị HĐQT xem xét và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán độc lập trong số các đơn vị kiểm toán được chấp thuận tại Văn bản số 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ Tài chính để thực hiện kiểm toán BCTC trong năm tài chính 2026 của Công ty.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Vũ Khánh Lâm

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên (Công ty) thường niên năm 2026 được ĐHĐCĐ biểu quyết Tán thành thông qua.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 89/BC-CTCPNS ngày 02/4/2026 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả thực hiện kế hoạch doanh SXKD năm 2025, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2026.

Điều 2. Thông qua Báo cáo số 15/BC-HĐQT ngày 06/4/2026 của HĐQT về tình hình quản trị Công ty năm 2025.

Điều 3. Thông qua Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 06/4/2026 của BKS về hoạt động của BKS năm 2025, tóm tắt Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 06/4/2026 của HĐQT Công ty về Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 06/4/2026 của HĐQT Công ty về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 02/TTr-BKS ngày 02/4/2026 của BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Điều 7. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 29/4/2026; Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty, các Cổ đông và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm chấp hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UB Chứng khoán NN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Cổ đông (Đăng tải trên Website của Công ty);
- Lưu: VT, ĐHĐCĐ.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA